

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1403/CV-VMK

(V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận tăng 10%
của BCTC năm 2024 đã kiểm toán so với năm
trước)

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2025

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO**

Mã chứng khoán: **VMK**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 nhà số 10-NV27, Khu đô thị mới Bắc Quốc lộ 32, Thị trấn Trạm Trôi,
Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Hải Yến**

Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố (*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài
Chính hướng dẫn về việc lập công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Vimarko giải trình chênh lệch tăng 10% lợi nhuận năm 2024 với năm 2023. Cụ
thể như sau:

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN Năm 2023: **3.718.853.947** đồng.

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN Năm 2024: **5.992.961.702** đồng.

Lợi nhuận năm 2024 tăng so với năm 2023 là 2.274.107.755 tương đương tỷ lệ tăng 61.15%
do các nguyên nhân sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.075.072.778	45.687.586.860
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.075.072.778	45.687.586.860
4. Giá vốn hàng bán	44.709.479.667	38.394.336.786



5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.365.593.111	7.293.250.074
6. Doanh thu hoạt động tài chính	195.625	188.224
7. Chi phí tài chính	1.769.639.290	2.657.512.224
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.769.639.290	2.657.512.224
8. Chi phí bán hàng	65.802.678	184.523.725
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.123.036.194	671.832.966
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.407.310.574	3.779.569.383
11. Thu nhập khác		384.010
12. Chi phí khác	14.035.323	57.667.358
13. Lợi nhuận khác	(14.035.323)	(57.283.348)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.393.275.251	3.722.286.035
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	400.313.549	3.432.088
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.992.961.702	3.718.853.947

- Doanh thu bán hàng năm 2024 tăng so với năm 2023 là 8.387.485.918 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 18,35%. Do công ty ký được hợp đồng Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 01.21.08/2024/HĐMB ngày 21/08/2024 giữa Phòng tài chính – Kế hoạch Thành phố Móng Cái và trong năm 2024 Công ty cũng ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế đem lại lợi nhuận cao so với năm trước.
- Giá vốn năm 2024 tăng so với năm 2023 là 6.315.142.884 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 16,45 % tỷ lệ tăng giá vốn giảm so với tỷ lệ tăng doanh thu.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 tăng so với năm 2023 là 7.401 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 3.93%.
- Chi phí bán hàng năm 2024 giảm so với năm 2023 là 118.721.047 đồng tương đương với tỷ lệ giảm 64.33%.
- Chi phí tài chính năm 2024 giảm so với năm 2023 là 887.872.934 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 33.4%.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024 tăng 451.203.228 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 67.11% so với năm 2023.
- Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của công ty.
- Các thông tin trên đã được Chúng tôi đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/03/2025 tại trang web: [https://vimarko.vn/quan hệ cổ đồng](https://vimarko.vn/quan-hệ-cổ-đồng).

Công ty cổ phần Vimarko cam kết nội dung trong công văn giải trình trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BTGD, BKS (b/c);
- CBTT (Website);
- Lưu HC, TCKT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trần Quốc Tuấn